TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày 17/02/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Thất Hưng và bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Vạn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025, tại Phòng xét xử số 01 Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Xuân B (tên gọi khác: không), sinh ngày 07/10/1985, tại: tỉnh Đồng Nai; Nơi thường trú: Tổ H, ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Í, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 (còn sống); Gia đình bị cáo có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai, có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1984 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 22/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" (Bản án số 84/2016/HSST).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2024, chuyển tạm giam từ ngày 03/10/2024 cho đến nay (Bị cáo có mặt).

** Ngươi có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Thế N1 - sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Xuân Bình T1 sử dụng trái phép chất ma túy, nên biết nam thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) bán ma túy gần khu chợ T2 thuộc ấp C, xã V, huyện V. Khoảng khoảng 15 giờ ngày 24/9/2024, B điều khiển xe mô tô Attila biển số 59S1-410.24 từ nhà thuộc xã B, huyện T đến khu vực chợ T2 thuộc ấp C, xã V, huyện V tìm gặp nam thanh niên mua 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó B cất giấu trong người và điều khiển xe mô tô quay về nhà tại xã B, huyện T để sử dụng. Khi xe mô tô B điều khiển đến đoạn đường DT 767 thuộc ấp F, xã V, huyện V thì bị lực lượng Công an xã V kiểm tra phát hiện B đang tàng trữ 01 bịch ma túy trong túi quần bên trái phía trước. Công an xã V lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V xử lý theo quy định pháp luật.

* Tang vật thu giữ:

- 01 bịch nilon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 xe mô tô hiệu YWM loại Attila biển số 59S1-410.24, số máy: JC43E6374204, số khung: JC4321BY425540.

- 01 điện thoại di động hiệu Redme note 10 pro.

* Tại Bản kết luận giám định chất ma túy số 1908/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Xuân B được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,1930gam, loại Methamphetamine. H lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: 0,1559gam, được niêm phong trong phong bì số 1908/KL-KTHS.

* Kết quả xác minh xác định xe mô tô Attila biển số 59S1-410.24 do bà Nguyễn Thị Kim H1 - sinh năm 1967, ngụ tại số H, N, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên Giấy chứng nhận đăng ký. Năm 2017, bà H1 bán xe cho người khác và không làm thủ tục sang tên. Năm 2020, Trần Thế N1 - sinh năm 1988 (em trai B), ngụ tại ấp S, xã B, huyện T mua lại xe của người không rõ lai lịch và sử dụng đến nay (Giấy chứng nhận đăng ký xe đã bị thất lạc). Ngày 24/9/2024, B tự ý lấy xe đi mua ma túy anh N1 không biết.

* Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSVC ngày 15/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Xuân B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, các Điều 38, 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Trần Xuân B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt bị cáo Trần Xuân B từ 14 đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong niêm phong số 1908/KL-KTHS. Giao trả xe mô tô hiệu YWM Attila biển số 59S1-410.24 cho anh Trần Thế N1 là người quản lý, sử dụng hợp pháp; giao trả điện thoại di động hiệu Redme note 10 pro cho bị cáo Trần Xuân B.

* Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/9/2024, tại ấp F, xã V, huyện V, Trần Xuân B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,1930gam ma túy, loại Methamphetamine với mục đích sử dụng, bị Công an xã V, huyện V phát hiện bắt quả tang. Bị cáo đồng ý với Kết luận giám định số: 1908/KL-KTHS ngày 30/9/2024 của Giám định viên Phòng K Công an tỉnh Đ.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập, nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trần Xuân B đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố bị cáo là đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết tác hại của ma túy, biết ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý về việc cất giữ, vận chuyển cũng như mua bán các loại chất này; tuy nhiên bản thân bị cáo lại tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng để bị cáo lấy đó làm bài học cho mình mà

tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời cũng để giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tại Bản án số 84/2016/HSST ngày 22/6/2016.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu số 1908/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ cần tịch thu tiêu hủy. Chiếc xe mô tô hiệu YWM Attila biển số 59S1-410.24 do Trần Thế N1 là người quản lý, sử dụng hợp pháp không biết Trần Xuân B sử dụng xe này đi mua ma túy sử dụng, nên giao trả lại cho Trần Thế N1. Chiếc điện thoại di động hiệu Redme note 10 pro của bị cáo Trần Xuân B không liên quan đến việc phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo.

[6] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án:

Đối với nam thanh niên bán ma túy gần khu chợ T2 thuộc ấp C, xã V, huyện V do Cơ quan tiến hành hành tố tụng chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa có căn cứ để truy xét; kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh của bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên về mức hình phạt, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhân thân không tốt do đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", nhưng bị cáo lại tàng trữ 0,1930 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng nên cần buộc bị cáo phải chấp hành mức hình phạt cao hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; các Điều 38, 47, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136, 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2024.

2. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì ký hiệu số 1908/KL-KTHS của Phòng K Công an tỉnh Đ.

- Trả 01 (một) xe mô tô hiệu YWM Attila biển số 59S1-410.24 cho anh Trần Thế N1.

- Trả 01 (một) điện thoại di động hiệu Redme note 10 pro cho bị cáo Trần Xuân B.

(Các vật chứng nêu trên đã được Công an huyện V chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/02/2025).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Xuân B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Quang Tuyến

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.